

Số: 50/2019/QĐST-HNGĐ

M, ngày 25 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2019/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T , sinh năm 1990

HKTT: Thôn S, xã M, huyện M, tỉnh Hưng Yên

Chỗ ở hiện tại: Thôn L, xã D, huyện M, tỉnh Hưng Yên

* Bị đơn: Anh Phạm Văn L, sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn S, xã M, huyện M, tỉnh Hưng Yên

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

+ Cháu Phạm Ánh N, sinh ngày 10/3/2010

Đại diện theo pháp luật của cháu N: Chị Nguyễn Thị T , sinh năm 1990

HKTT: Thôn S, xã M, huyện M, tỉnh Hưng Yên

Chỗ ở hiện tại: Thôn L, xã D, huyện M, tỉnh Hưng Yên

+ Cháu Phạm Gia B, sinh ngày 08/8/2012

Đại diện theo pháp luật của cháu Gia B:

Anh Phạm Văn L, sinh năm 1991

Đều có HKTT: thôn S, xã M, huyện M, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 136 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn L.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn L thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn L xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Ánh N sinh ngày 10/3/2010 và cháu Phạm Gia B, sinh ngày 08/8/2012. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận thống nhất giao cháu N cho chị T nuôi dưỡng đến khi cháu N thành niên. Giao cháu Gia B cho anh L nuôi dưỡng đến khi cháu Gia B thành niên.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn L đều thỏa thuận thống nhất anh L, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Vì lợi ích của con chung, chị T, anh L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Anh L, chị T có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh L, chị T thực hiện quyền này.

*** Về tài sản, vay nợ, ruộng nông nghiệp, công sức:** Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn L đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Đồi trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 013435 ngày 28/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, trả lại chị T 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng).

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự.
- VKSND huyện M
- Chi cục T.H.A DS huyện M.
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Hoàng Tuấn Trọng